BÀI 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000

Phần I. Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

a) Số 40125 đọc là:

A. Bốn mươi nghìn một trăm hai năm

B. Bốn mươi nghìn một trăm hai mươi lăm

C. Bốn mươi nghìn, hai trăm và 5 đơn vị

D. Bốn trăm nghìn và hai mươi lăm đơn vị

b) Số 81 097 có số hàng nghìn là số mấy ?

A. 8 C. 7

B. 9 D. 1

c) Số 9874 được viết thành tổng là:

A. 9000 + 800 + 70 + 4 C. 9000 + 80 + 70 + 4

B. 900 + 8000 + 70 + 4 D. 900 + 80 + 70

d) Số lớn nhất trong các số 31 097, 15 901, 23 456, 48 000 là :

A. 15 901 C. 23 456

B. 48 000 D. 31 097

e) Nam đọc sách thấy một vệ tinh bay ở độ cao cách mặt đất 45 356. Cô giáo đố Nam khi làm tròn số chỉ độ cao đó đến hàng chục nghìn ta được số nào ?

A. 44 000 B. 46 356 C. 50 000 D. 46 000





Bài 2: Nối biểu thức với giá trị của biểu thức đó:



4 000 + 300 + 60 + 8

60 000 + 200 + 4

8 000 + 800 + 80 + 8

10 000 + 1000 + 200

LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S

a. Sỗ "Bốn trăm mười hai" viết là 4012 ☐

b. Số gồm 3 chục nghìn, 8 trăm, 3 chục và 6 đơn vị là 3 836 ☐

c. Số liền trước số bé nhất có năm chữ số là 9999 ☐

d. Số liền sau số lẻ bé nhất có năm chữ số là 10 001 ☐

Phần II: Tự luận

Bài 1: Viết (theo mẫu)

Viết số	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
57 214	**5**	**7**	**2**	**1**	**4**	**Năm mươi bảy nghìn hai trăm mười bốn**
	6	**0**	**6**	**0**	**5**	
						Tám mươi tư nghìn không trăm hai mươi tám
15 004						

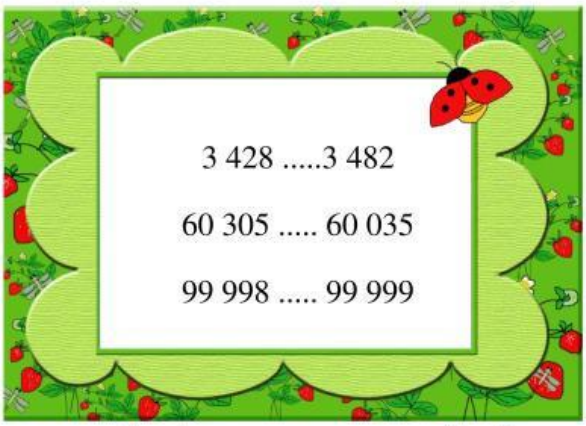
Bài 2: Viết vào chỗ trống để hoàn thiện bảng sau:

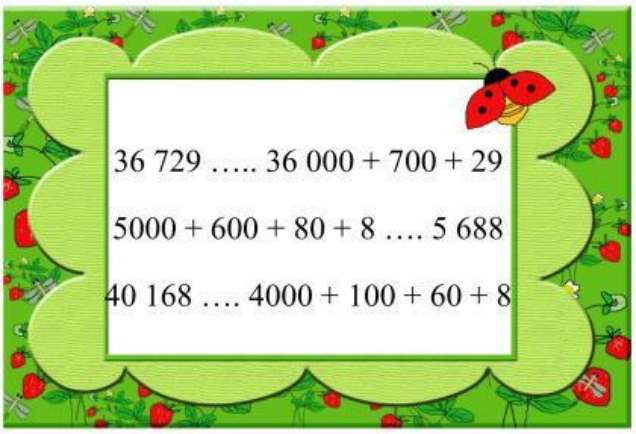


Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
5 068	5 069	5 070
?	12 675	?
20 001	?	?
?	?	30 000
?	9 999	?
42 176	?	?

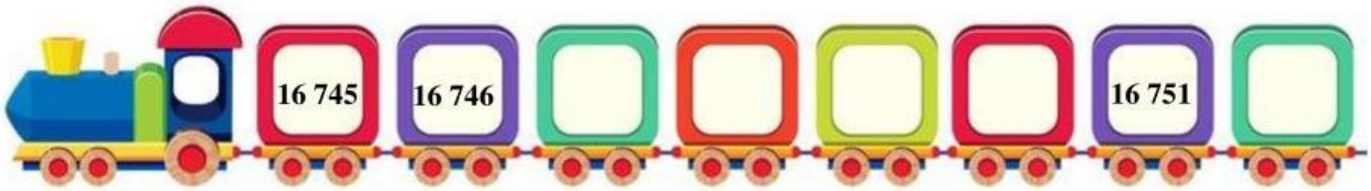
LIVEWORKSHEETS

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống thích hợp:





Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ trống





Bài 5: Cho các số sau: 76 562; 86 001; 78 082; 76 658; 68 456

a. Tìm số bé nhất trong các số đó
b. Tìm số lớn nhất trong các số đó
c. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn



Bài 7: Số?

Với sáu chứ số 0, 2, 4, 6, 8, 9 lập được:

Số lớn nhất có sáu chữ số khác nhau là:

Số bé nhất có sáu chữ số khác nhau là:

Bài 8*:

a. Viết tất cả các số có bốn chữ số mà tổng bốn chữ số bằng 3.
b. Xếp các số vừa viết theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài 9*: Tìm một số có 4 chữ số, biết chữ số hàng trăm gấp đôi chữ số hàng nghìn, chứ số hàng chục gấp đôi chữ số hàng trăm, chữ số hàng đơn vị lớn hơn chữ số hàng chục là 3?

LIVEWORKSHEETS